

ĐÁNH GIÁ, XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA VỀ TRÌNH ĐỘ SỬ DỤNG TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI
DESIGNING ENGLISH ABILITY – GRADUATION LEVEL FOR STUDENTS AT VIMARU

TS. NGUYỄN KHẮC KHIÊM

Phòng Đào tạo & CTSV, Trường ĐHHH

Tóm tắt

Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp là một yêu cầu bắt buộc đối với các trường đại học Việt nam kể từ năm học 2009-2010, trong đó trình độ sử dụng tiếng Anh là một tiêu chí đặc biệt quan trọng nhằm đáp ứng tốt yêu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Trên cơ sở phân tích, đánh giá kết quả khảo sát trình độ tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải - Khoá 50 theo các nhóm ngành và các nội dung của chương trình thi TOEIC (nội bộ), tác giả nghiên cứu đề xuất các quy trình cơ bản để xây dựng hệ thống chuẩn để đánh giá trình độ tiếng Anh sử dụng chương trình TOEIC quốc tế. Một số giải pháp đồng bộ trong công tác đổi mới nội dung chương trình đào tạo, đổi mới phương pháp tổ chức đào tạo gắn với việc tổ chức các kỳ thi TOEIC nội bộ và TOEIC quốc tế định kỳ hàng năm tại Trường Đại học Hàng hải đã được đề cập trong phần cuối của bài viết.

Abstract

Composing and declaring a set of graduation standards of training and education is one of necessary requirements to higher education institutions in Vietnam since the academic year 2009 - 2010, in which, the standard of English skills is extremely important criteria to satisfy the labors market during regional and international integration process. Based on the analysis and evaluation of the result of the internal TOEIC applied to the Vietnam Maritime University (VIMARU) K50 students, basis steps to set up a standard system to evaluate VIMARU student skills in English by using the internal and international TOEIC systems are proposed. Some synchronized solutions of innovation of education programme, innovation of teaching methodology as well as ways to conduct the TOEIC tests in VIMARU annually are also presented.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng bộ chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp hệ đại học chính quy là một trong những yêu cầu bắt buộc đối với các trường đại học trong cả nước [1]. Cùng với các yêu cầu chuẩn về kiến thức chuyên môn và các kỹ năng nghề nghiệp, tiêu chuẩn về trình độ sử dụng tiếng Anh được xem là một yêu cầu đặc biệt quan trọng và cần thiết, với mục đích hướng cho sinh viên hoàn thiện kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu khách quan của môi trường lao động trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng.

Với lộ trình xây dựng, công bố chuẩn đầu ra của Trường Đại học Hàng hải trước mắt và lâu dài, việc nghiên cứu đánh giá, xây dựng chuẩn đầu ra về trình độ sử dụng tiếng Anh cho sinh viên Nhà trường đã sớm được triển khai ngay từ tháng 9 năm 2009. Trong các ngày 12, 13 tháng 09 năm 2009, kỳ kiểm tra trình độ tiếng Anh bằng chương trình TOEIC (nội bộ) đã được triển khai cho toàn bộ sinh viên khoá 50.

Việc tổ chức kỳ kiểm tra TOEIC nội bộ nhằm các mục tiêu sau đây:

- Đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh đầu vào của toàn bộ sinh viên năm thứ Nhất bằng chương trình kiểm tra tương đương chương trình sát hạch tiếng Anh quốc tế TOEIC. Trên cơ sở đó, có sự phân tích, đánh giá tổng quan về trình độ tiếng Anh đầu vào làm cơ sở thiết kế xây dựng chuẩn đầu ra về trình độ sử dụng tiếng Anh cho sinh viên thuộc 20 chuyên ngành hệ đại học chính quy của Trường Đại học Hàng hải.
- Giúp cho mỗi sinh viên xác định được thực tế trình độ sử dụng tiếng Anh của mình, từ đó tạo động lực và định hướng để sinh viên tự ý thức nâng cao các kỹ năng Anh ngữ cần thiết ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.
- Giúp định hướng cho Nhà trường, đặc biệt là các giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ có định hướng đổi mới và phát triển chương trình đào tạo Anh ngữ, đổi mới phương pháp giảng

dạy theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng tiếng Anh phù hợp với tiêu chuẩn đánh giá quốc tế TOEIC.

2. Nội dung

2.1. Kết quả TOEIC (nội bộ) của sinh viên theo thang điểm TOEIC

2.1.1. Đối tượng dự thi và hình thức tổ chức kỳ thi

Có 2.838 sinh viên hệ đại học chính quy thuộc khoá 50 trong danh sách dự thi. Số thí sinh tham dự thi là 2733, đạt 96.3%. Có 105 sinh viên (khoảng 6.7% tổng số) thuộc diện vắng thi với lý do chủ yếu là chưa từng học tiếng Anh (sinh viên chỉ được học tiếng Pháp trong chương trình giáo dục phổ thông).

Số sinh viên được chia thành 04 nhóm dự thi, mỗi nhóm dự thi 01 buổi (sáng hoặc chiều):

- Nhóm 1: gồm 695 sinh viên các ngành thuộc Khoa Đóng tàu và Khoa Công nghệ thông tin.
- Nhóm 2: gồm 831 sinh viên 02 ngành đi biển là Điều khiển tàu biển và Vận hành Máy tàu biển.
- Nhóm 3: gồm 682 sinh viên các ngành thuộc Khoa Kinh tế Vận tải biển.
- Nhóm 4: gồm 629 sinh viên các ngành thuộc Khoa Điện- Điện tử tàu biển và Khoa Công trình thuỷ.

Với mỗi nhóm sinh viên, đề thi TOEIC (Test of English for International Communication) được thiết kế dạng đề trắc nghiệm, dựa trên TOEIC chuẩn quốc tế (Bảng 1) và đảm bảo tương đương nhau.

Bảng 1 . Cấu trúc đề thi TOEIC quốc tế [9].

Nội dung thi	Nghe hiểu	Đọc hiểu	Tổng cộng
Cấu trúc	100 câu hỏi	100 câu hỏi	200 câu hỏi
Thời gian	45 phút	75 phút	2 giờ
Thang điểm	05-495	05-495	10-990

2.1.2. Kết quả thi

Việc chấm thi hoàn toàn khách quan bằng máy chấm trắc nghiệm. Kết quả thi được công bố sau 07 ngày và tổng hợp theo thang điểm cho các nhóm ngành và từng nội dung bài thi.[10]

Bảng 2. Kết quả TOEIC (nội bộ) của sinh viên theo thang điểm TOEIC.

Thang điểm TOEIC		Tổng cộng		Điểm nghe	Điểm đọc	Nhóm Đi biển		Nhóm Kỹ thuật công nghệ		Nhóm Kinh tế và Quản trị KD	
Loại	Điểm	Số SV	%			Số SV	%	Số SV	%	Số SV	%
-	10-99	53	1.94%	497	1126	36	4.3	17	1.2	0	0.0
-	100-199	739	27.04%	2090	1297	380	45.2	290	20.0	69	10.1
D	200-299	1283	46.94%	99	218	307	36.5	685	47.2	291	42.8
C	300-350	369	13.50%	8	17	29	3.5	213	14.7	127	18.7
C	351-400	148	5.42%	2	9	7	0.8	74	5.1	67	9.9
C	401-450	57	2.09%	0	3	0	0.0	31	2.1	26	3.8
C	451-500	31	1.13%	0	0	1	0.1	11	0.8	19	2.8
B	501-550	11	0.40%	-	-	0	0.0	3	0.2	8	1.2
B	551-600	8	0.29%	-	-	0	0.0	6	0.4	2	0.3

A	601-650	6	0.22%	-	-	0	0.0	2	0.1	4	0.6
A	651-700	2	0.07%	-	-	0	0.0	0	0.0	2	0.3
AA	701-750	3	0.11%	-	-	0	0.0	2	0.1	1	0.1
AA	751-800	1	0.04%	-	-	0	0.0	0	0.0	1	0.1
AAA	>=801	1	0.04%	-	-	0	0.0	1	0.1	0	0

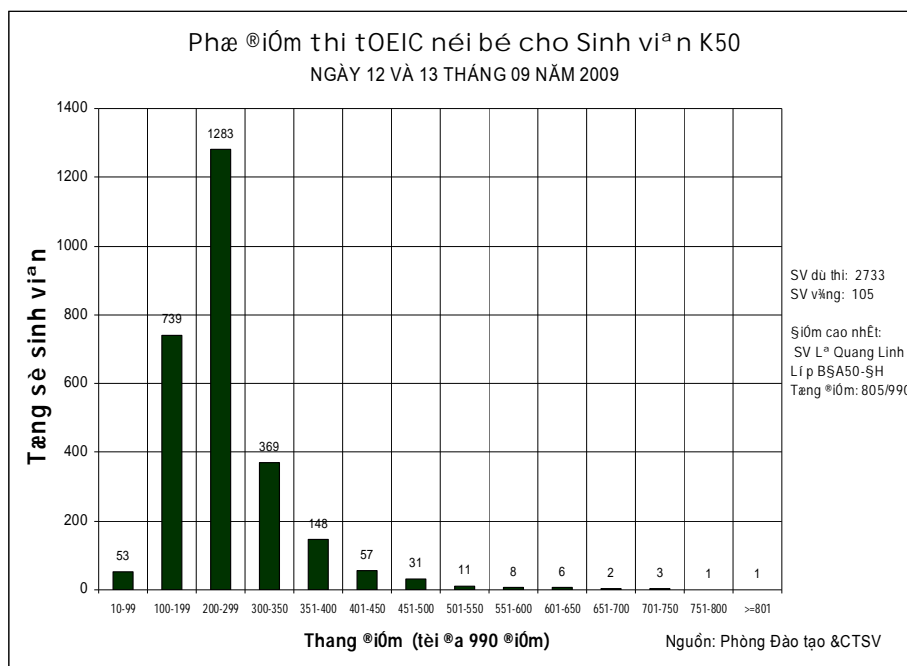
* Ghi chú ký hiệu phân loại : **D**: Sơ cấp; **C**: Trung cấp; **B,A,AA**: trung - cao cấp; **AAA**: Cao cấp.

2.1.3. Phân tích và đánh giá kết quả

Kết quả khảo sát cho thấy, hiện trạng trình độ tiếng Anh đầu vào của sinh viên Đại học Hàng hải khá thấp: đa phần (75.92%) sinh viên đạt kết quả trong khoảng dưới 300 điểm TOEIC, tương đương với trình độ sơ cấp; có khoảng 22.14% số sinh viên đạt trình độ trung cấp (300 - 500); chỉ có 0.69% sinh viên đạt trình độ trung - cao cấp (501-800) và 0.04% (01 sinh viên) đạt trình độ cao cấp.

Bảng 3 dưới đây phân tích phổ điểm chi tiết hơn cho toàn bộ số 2733 thí sinh dự thi. Ngoài xu hướng chung đại đa số sinh viên có tổng điểm nằm trong khoảng 200-300 điểm, kết quả cũng cho thấy sự không đồng đều, phân bố rải rác ở các cấp trình độ khác nhau. Có thể kết luận một nguyên nhân của tình trạng này là việc thiếu tập trung, thiếu định hướng cho việc học tiếng Anh của các sinh viên trước khi vào trường đại học. Đây cũng là điểm khó khăn cho việc tổ chức các học phần tiếng Anh với những cấp trình độ khác nhau của người học.

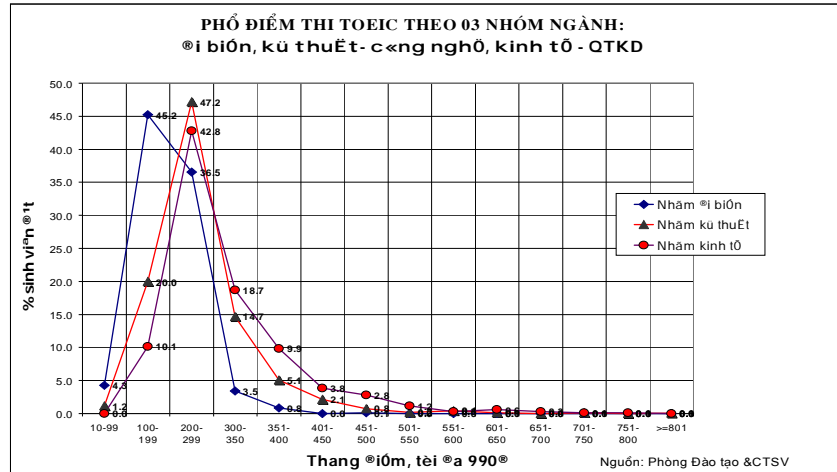
Bảng 3. Phổ điểm thi TOEIC nội bộ.



Có thể thấy trình độ sử dụng tiếng Anh có sự khác biệt rõ nét giữa các nhóm ngành nghề đào tạo được thể hiện trong Bảng 4. Nhóm ngành Đi biển có phổ điểm thi thấp nhất với trên 95% ở trình độ sơ cấp, khoảng 4.4% có trình độ trung cấp và chỉ có 01 sinh viên đạt điểm 450. Tỷ lệ sinh viên đạt trình độ trung cấp và trung - cao cấp tập trung chủ yếu vào hai nhóm: nhóm Kinh tế - Quản trị kinh doanh và nhóm Kỹ thuật - Công nghệ với mức tương ứng là 37.5% và 23.6%. Cả hai

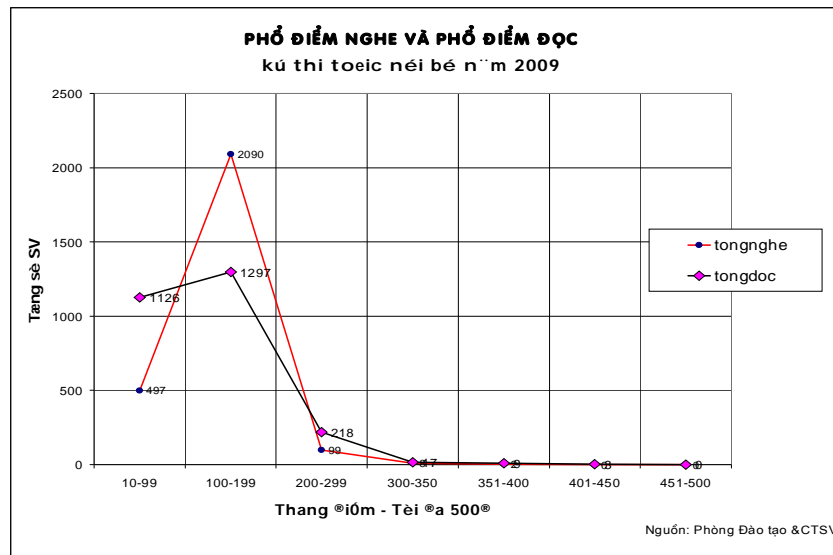
nhóm ngành Đi biển và nhóm Kinh tế - Quản trị kinh doanh đều không có sinh viên nào đạt trình độ cao cấp. Nhóm ngành Kỹ thuật - Công nghệ cũng chỉ có duy nhất 01 sinh viên (Lê Quang Linh - Lớp BĐA50-ĐH) đạt trình độ cao cấp với 805 điểm. Kết quả phân tích trình độ theo nhóm ngành cũng phản ánh một thực tế về cơ cấu vùng miền trong đối tượng tuyển sinh của Nhà trường. Đa số sinh viên nhóm ngành Đi biển xuất thân từ các vùng nông thôn thuộc các tỉnh ngoài khu vực Hải Phòng, nơi mà việc định hướng cũng như điều kiện giảng dạy, học tập ngoại ngữ chưa được quan tâm. Trong khi đó, phần lớn sinh viên khối Kinh tế - Quản trị kinh doanh có gia đình tại các quận nội, ngoại thành Hải Phòng với khá nhiều thuận lợi trong việc đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ ngoại ngữ, cũng như có sự quan tâm đầu tư của các gia đình cho con em trong việc học tập ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Mặt khác, phổ điểm thi TOEIC có xu hướng tỷ lệ với chất lượng tuyển sinh đầu vào với điểm sàn trúng tuyển cao nhất cho nhóm ngành Kinh tế - Quản trị kinh doanh và điểm sàn trúng tuyển thấp nhất ở nhóm ngành Đi biển.

Bảng 4. Phổ điểm thi theo nhóm ngành đào tạo.



Kết quả khảo sát cũng được phân tích theo 02 nội dung của bài thi TOEIC trình bày ở Bảng 5 là phần Đọc viết và phần Nghe hiểu. Nhìn chung, cả hai kỹ năng Đọc viết và Nghe hiểu của sinh viên đều ở mức khá thấp. Kết quả cũng cho thấy kỹ năng Nghe hiểu của sinh viên yếu hơn nhiều so với kỹ năng Đọc viết. Điều này phản ánh một thực trạng hiện nay là sinh viên học ngoại ngữ không mạnh dạn trong Nghe - Nói, ít được thực hành giao tiếp hàng ngày, ít có cơ hội được tiếp xúc với những người bản ngữ nói tiếng Anh. Điều đó dẫn đến khả năng nghe - nói và kỹ năng về phát âm rất hạn chế, còn nhiều sai sót.

Bảng 5. Phổ điểm thi theo nội dung Đọc viết và Nghe hiểu.



Kết quả khảo sát và những đánh giá nêu trên cho thấy sự cần thiết phải có một định hướng về lộ trình đổi mới về nội dung chương trình, phương pháp tổ chức đào tạo và một hệ thống kiểm tra trình độ tiếng Anh với độ ổn định và chính xác cao để đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh của sinh viên và chuẩn hoá việc đào tạo tiếng Anh [6] tại Trường Đại học Hàng hải. Đặc biệt, cần có sự đầu tư, hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh nhiều hơn cho sinh viên các ngành Điều khiển tàu biển và Khai thác Máy tàu biển - những ngành đặc thù có yêu cầu cao về sử dụng, giao tiếp bằng tiếng Anh thông thường và tiếng Anh chuyên ngành. [8]

2.2. Xây dựng và áp dụng chuẩn đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh bằng chương trình TOEIC quốc tế

Để có thể xây dựng và áp dụng chuẩn đánh giá trình độ sử dụng tiếng Anh bằng chương trình TOEIC quốc tế cho sinh viên Trường Đại học Hàng hải, cần phải có một lộ trình và bước đi phù hợp và đồng bộ, bao gồm việc nghiên cứu xây dựng bộ chuẩn tiếng Anh và triển khai lộ trình đổi mới chương trình đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo đối với các học phần tiếng Anh trong Nhà trường:

2.2.1. Đề xuất qui trình xây dựng hệ thống chuẩn để đánh giá trình độ tiếng Anh đối với hệ đại học chính quy, sử dụng chương trình TOEIC quốc tế. [3],[4],[5]

Quy trình xây dựng tiêu chuẩn có thể được thực hiện theo các bước cơ bản sau đây:

- Tiến hành khảo sát trình độ tiếng Anh (bằng chương trình TOEIC nội bộ) đối với sinh viên các năm còn lại, đặc biệt là sinh viên năm cuối trước khi làm tốt nghiệp. Phân tích và xử lý kết quả khảo sát.

- Lựa chọn một số doanh nghiệp mẫu (tiêu biểu, đại diện cho 03 nhóm ngành đào tạo) để tiến hành điều tra và đánh giá yêu cầu sử dụng tiếng Anh thực tế của doanh nghiệp. Phân tích và xử lý kết quả điều tra. [6]

- Dự thảo bộ chuẩn tiếng Anh đánh giá theo thang điểm TOEIC theo một trong các hướng sau: chuẩn theo nhóm ngành; chuẩn theo từng chuyên ngành; chuẩn theo từng học phần AVCB1, AVCB2. Chuẩn đầu ra tốt nghiệp dự kiến trong khoảng từ 350 đến 500 điểm.

- Lấy ý kiến phản hồi từ cán bộ, sinh viên Nhà trường và doanh nghiệp.

- Tham khảo Bộ chuẩn tiếng Anh đầu ra của các trường đại học trong và ngoài nước.

- Công bố Bộ chuẩn đầu ra tiếng Anh, đánh giá theo thang điểm TOEIC.

- Kiểm định tính chính xác của tiêu chuẩn TOEIC đã xây dựng và hiệu chỉnh Bộ chuẩn tiếng Anh đánh giá theo thang điểm TOEIC, định kỳ từ 3-5 năm một lần.

2.2.2. Tổ chức các kỳ TOEIC nội bộ và TOEIC quốc tế

Việc tổ chức các kỳ TOEIC nội bộ nên được tổ chức định kỳ vào tháng 9 hàng năm. Đây là thời gian thuận lợi để khảo sát trình độ sử dụng tiếng Anh của sinh viên khoá mới, đồng thời cũng cho phép các sinh viên các khoá trên đăng ký tự do để tự kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh của mình theo chương trình TOEIC quốc tế.

Việc tổ chức các kỳ TOEIC quốc tế nên được tổ chức định kỳ vào tháng 3 hàng năm và có sự hợp tác giữa Nhà trường (trong đó vai trò quan trọng của Phòng Đào tạo, Bộ môn Ngoại ngữ và Trung tâm Ngoại ngữ thuộc Trường) với Đại diện của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa kỳ (ETS) tại Việt Nam [2] [9] (Tổ chức IIG Việt Nam tại Hà nội). Đây là kỳ thi có tính tự nguyện cho mọi cán bộ và sinh viên thuộc Trường Đại học Hàng hải. Chứng chỉ TOEIC chuẩn quốc tế có thể được sử dụng làm căn cứ để sinh viên được bảo lưu điểm cho các học phần AVCB 1, AVCB2 theo quy định của Nhà trường [7], [8].

2.2.3. Đổi mới tổ chức đào tạo các học phần tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra

- Đổi mới nội dung chương trình đào tạo.

Hiện nay, chương trình tiếng Anh cho các chuyên ngành đào tạo cơ bản gồm có 02 phần: Tiếng Anh cơ bản (AVCB1, AVCB2) với thời lượng 150 tiết và Tiếng Anh chuyên ngành (AVCN) với thời lượng khoảng từ 45 đến 135 tiết tùy theo từng chuyên ngành.

Với trình độ sử dụng tiếng Anh đầu vào khá thấp như đã phân tích ở phần I, việc duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Tiếng Anh cơ bản (1,2) là hết sức cần thiết. Số lượng giờ giảng khoảng 75 tiết cho mỗi học phần tương đương với 05 tiết giảng mỗi tuần. Tuy nhiên, các học phần AVCB1,2 hiện được đưa toàn bộ vào năm học thứ II, học phần AVCN đưa vào năm học thứ II, trong khi thời gian từ 2- 3 năm còn lại sinh viên tập trung chính vào các học phần chuyên ngành. Do vậy, nếu việc kiểm tra, đánh giá trình độ tiếng Anh được thực hiện ở năm thứ 5 (trước khi tốt nghiệp) thì sinh viên sẽ gặp khó khăn do kỹ năng tiếng Anh không được sử dụng thường xuyên trong suốt nửa sau của khoá học.

Xuất phát từ quan điểm đó, việc đổi mới nội dung chương trình đào tạo có thể theo hai hướng sau:

Thứ nhất: chuyển các học phần tiếng Anh hiện tại lùi lại từ 1-2 học kỳ. Như vậy, trong 1-2 học kỳ đầu, sinh viên có thể quen dần với môi trường học tập mới và được định hướng học tập thêm tiếng Anh ở các trung tâm trong và ngoài trường để có một nền tảng Anh ngữ cơ bản trước khi đăng ký các học phần AVCB1,2 và AVCN trong chương trình. [8]

Thứ hai: Có thể chia phần AVCB, AVCN thành các học phần nhỏ hơn, mỗi học phần không quá 45 tiết để việc học tập tiếng Anh được trải đều trong suốt khoá học. Điều này sẽ tạo áp lực học tập và sử dụng tiếng Anh thường xuyên cho sinh viên.

- Đổi mới phương pháp tổ chức đào tạo:

Hiện nay, nội dung giảng dạy của các học phần Anh văn chưa thực sự gắn kết với các yêu cầu kỹ năng của chương trình TOEIC quốc tế. Nhiều giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ của Nhà trường chưa thực sự có kinh nghiệm với chương trình TOEIC quốc tế. Giáo trình giảng dạy AVCB, AVCN còn nặng về lý thuyết, tập trung sâu về ngữ pháp, đọc và dịch mà chưa chú trọng đến kỹ năng giao tiếp như nghe, nói, viết. Sĩ số học viên của các lớp đông (từ 60 -80 sinh viên) trong khi thiết bị hỗ trợ giảng dạy (nghe, nhìn) còn rất hạn chế. Tài liệu tham khảo chưa nhiều.

Để sinh viên có thể đạt kết quả tốt với chuẩn TOEIC quốc tế, cần thiết phải chuyển đổi một phần nội dung của các học phần AVCB1 và AVCB2 (hoặc toàn bộ AVCB2) sang việc luyện các kỹ năng học, làm quen và thi TOEIC quốc tế. Điều này làm cho các học phần AVCB sẽ thực dụng và cuốn hút sinh viên học tập hơn để đáp ứng tốt chuẩn đầu ra sau này. Các giáo trình giảng dạy phải được chuẩn hoá hoặc sử dụng các giáo trình Anh ngữ chuẩn của các trường đại học ngoài nước (Anh, Úc, Mỹ...). Trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy như phòng luyện âm, phòng học, máy chiếu, cassette cần được chú trọng đầu tư cả về số lượng và chất lượng để hỗ trợ tích cực nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc chia nhỏ các lớp học phần tiếng Anh với sĩ số khoảng 40 -50 học viên sẽ tạo điều kiện cho mỗi sinh viên có cơ hội giao tiếp, thực hành nhiều hơn. Việc phối hợp giữa giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ và một số giảng viên chuyên ngành (không chuyên về tiếng Anh song có trình độ tiếng Anh tốt) trong giảng dạy AVCN sẽ giúp cho bài giảng thêm sinh động, thực tế và hiệu quả hơn.

3. Kết luận

Nâng cao trình độ sử dụng tiếng Anh ngay từ khi còn ngồi trên ghế Nhà trường có vai trò đặc biệt quan trọng với sinh viên Đại học Hàng hải nhằm đáp ứng yêu cầu của môi trường lao động trong nước cũng như trên thế giới. Chuẩn đầu ra sử dụng chương trình TOEIC quốc tế cùng với sự đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp tổ chức đào tạo tiếng Anh sẽ là động lực to lớn, mạnh mẽ và cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần đảm bảo nguồn nhân lực hàng hải chất lượng cao, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của ngành kinh tế biển Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân*, Thông tư số 09/2009/TT-BGD&ĐT, 2009.
- [2] Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Bản ghi nhớ giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Viện khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS), 2009*
- [3] Đại học Công nghiệp Hà nội, *Báo cáo tóm tắt xây dựng tiêu chuẩn về trình độ sử dụng tiếng Anh cho sinh viên bằng chương trình TOEIC, 2008.*
- [4] Đại học Thương mại Hà nội, *Báo cáo tóm tắt xây dựng tiêu chuẩn về trình độ sử dụng tiếng Anh bằng chương trình TOEIC, 2008.*
- [5] Đại học Ngoại thương Hà nội, *Báo cáo tóm tắt hợp tác xây dựng tiêu chuẩn về trình độ sử dụng tiếng Anh cho sinh viên trường Đại học Ngoại thương, 2007.*
- [6] TS. Nguyễn Thế Bảo, *Đánh giá, xây dựng tiêu chuẩn và áp dụng chuẩn về trình độ sử dụng tiếng Anh cho sinh viên trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh bằng chương trình quốc tế*, Tạp chí Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, tháng 3/2007.

- [7] Đại học Hàng hải, *Kết luận của Hiệu trưởng tại hội nghị bàn về phương pháp giảng dạy ngoại ngữ tại Trường*, Thông báo số 457/TB-BGH, 2009.
- [8] Bộ môn Ngoại ngữ, *Báo cáo kết quả chuyến đi học hỏi kinh nghiệm giảng dạy ngoại ngữ tại các trường đại học tại Thủ đô Hà nội*, 2009.
- [9] IIG Vietnam, *Bản tin Newsletter Quý II*, 2008.
- [10] Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Hàng hải, *Kết quả thi TOEIC (nội bộ) cho sinh viên đại học chính quy khoá 50*, 2009.

Người phản biện: TS. Đinh Xuân Mạnh; PGS.TS Nguyễn Hồng Phúc
